TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2017
"V/v xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Trần Minh Châu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: Không tham gia.

Vào ngày 19/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 294/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2017, về việc "Tranh chấp xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thu L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hồng B, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp Y, xã, huyện T, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2017; biên bản hòa giải ngày 04/12/2017 và tại phiên toà chị Huỳnh Thị Thu L trình bày: Vào năm 2014, chị và anh B kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 đứa con chung tên Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 31/8/2014 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 13/02/2017. Thời gian sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên

cải vã nhau, không thể nào hàn gắn lại được và đã ly thân từ khoảng tháng 9/2017 cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay con chung do chị nuôi dưỡng.

Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh B không còn và cũng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có sinh được 02 đứa con chung tên Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 31/8/2014 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 13/02/2017, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi theo quy định.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản khai ngày 20/11/2017; biên bản hòa giải ngày 04/12/2017 và tại phiên tòa anh Phạm Hồng B trình bày: Thừa nhận Vào năm 2014, anh và chị L kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A theo quy định. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 đứa con chung tên Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 31/8/2014 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 13/02/2017. Trong quá trình sinh sống thì giữa anh với vợ anh không có mâu thuẫn gì, khi anh đi làm thuê ở tỉnh B thì giữa vợ anh và mẹ anh phát sinh mâu thuẫn cự cãi nhau nên vợ anh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ khoảng tháng 9/2017 cho đến nay. Từ khi vợ anh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, các con chung do vợ anh nuôi dưỡng.

Nay chị L xin ly hôn với anh, anh cũng thống nhất ly hôn cùng với chị L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có sinh được 02 đứa con chung tên Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 31/8/2014 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 13/02/2017, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 31/8/2014, anh thống nhất giao con chung tên Phạm Minh Đ, sinh ngày 13/02/2017 cho chị L nuôi dưỡng, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi theo quy định.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Thu L với anh Phạm Hồng B là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân tháng 9/2017 cho đến nay, nguyên nhân là do anh, chị luôn bất đồng ý kiến trong cuộc sống, mặc dù đã

được cha, mẹ hai bên hàn gắn cho anh, chị chung sống lại với nhau, nhưng cả hai không thể cải thiện được những bất đồng giữa hai bên, dẫn đến anh, chị ly thân với nhau, từ khi ly thân cho đến nay, cả hai không gặp nhau để thương lượng, tìm ra phương cách hàn gắn lại với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tiến hành hoà giải cho hai bên hàn gắn lại với nhau nhưng các bên luôn cự cải, mâu thuẩn nhau, xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại biên bản hòa giải ngày 04/12/2017 và tại phiên tòa chị L và anh B cũng thống nhất tự nguyện ly hôn với nhau, nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh B là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị L và anh B có sinh được 02 đứa con chung tên Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 31/8/2014 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 13/02/2017, hiện do chị L đang nuôi dưỡng. Tại phiên toà, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, anh B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 31/8/2014, anh thống nhất giao con chung tên Phạm Minh Đ, sinh ngày 13/02/2017 cho chị L nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị L và anh B ly thân cho đến nay, các con chung do chị L nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, chị L vẫn đảm bảo cho cháu Đ và cháu Đ có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Hơn nữa cháu Đ hiện nay chỉ mới 40 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Mặc khác, tại phiên tòa, anh B cũng thừa nhận, bản thân anh hiện nay đang đi làm thuê chưa có công việc ổn định, nghĩ nên tiếp tục giao các con chung của chị L và anh B, cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh B được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà, chị L và anh B thừa nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình xin ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thu L với anh Phạm Hồng B, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23, quyển số 01 ngày 24/4/2014, tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Huỳnh Thị Thu L và anh Phạm Hồng B tên Phạm Huỳnh Đ, sinh ngày 31/8/2014 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 13/02/2017, cho chị L nuôi dưỡng.

Anh Phạm Hồng B không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh Phạm Hồng B được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí: chị Huỳnh Thị Thu L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Lan đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 17141 ngày 10/11/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã An Hòa;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hoàng Vũ